

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)**

#### ***a) Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân (bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước hoặc bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài) thay mặt các bên gửi hồ sơ đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ đến *Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ - nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ)*.

- Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định;

+ Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### ***b) Cách thức thực hiện:***

*Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:*

- *Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).*

- *Nộp qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

- *Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

#### ***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ;

+ Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng nước ngoài;

+ Trong trường hợp trước ngày 01/7/2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ: Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt được gia hạn, sửa đổi, bổ sung hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng nước ngoài được gia hạn, sửa đổi, bổ sung;

+ Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ; bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) (đối với cá nhân). *Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.*

+ Bản sao chứng thực văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước;

+ Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định)

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân có thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân có thỏa thuận gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ được các bên ký kết trước ngày 01/7/2018, sau khi gia hạn thuộc trường hợp phải đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Chuyển giao công nghệ hoặc không thuộc trường hợp phải đăng ký chuyển giao công nghệ nhưng có nhu cầu đăng ký gia hạn.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

**h) Phí, lệ phí:** Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng)

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ, bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ trong nước hoặc bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài thay mặt các bên phải gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ;

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- *Thông tư số 58/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

.....<sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: .....<sup>(2)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân:.....<sup>(1)</sup>

Địa chỉ:..... Số điện thoại: ..... Email: .....<sup>(3)</sup>

Đề nghị .....<sup>(2)</sup> xem xét, cấp đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ như sau:

**I) Các Bên tham gia chuyển giao công nghệ**

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)<sup>(5)</sup>:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại (tel):..... Email: .....
- Fax:..... Website: .....
- Người đại diện:..... Chức danh:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)<sup>(5)</sup>:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại (tel):..... Email: .....
- Fax:..... Website: .....
- Người đại diện:..... Chức danh:.....
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

**II) Nội dung chuyển giao công nghệ<sup>(4)</sup>**

1. Giấy chứng nhận đăng ký số ..... ngày .... tháng ... năm do .....(tên cơ quan cấp đăng ký) cấp

2. Tên công nghệ:..... Lĩnh vực:.....

3. Đối tượng công nghệ chuyển giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ		<input type="checkbox"/>
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu		<input type="checkbox"/>
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ		<input type="checkbox"/>
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyển giao		<input type="checkbox"/>
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp	Sáng chế	<input type="checkbox"/>
	Giải pháp hữu ích	<input type="checkbox"/>
- Số văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ..... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) - Số Giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp: (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	Kiểu dáng công nghiệp	<input type="checkbox"/>

4. Hình thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ độc lập		<input type="checkbox"/>	
Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp	Dự án đầu tư	<input type="checkbox"/>	
	Góp vốn bằng công nghệ	Vào dự án đầu tư	<input type="checkbox"/>
		Hình thức khác (ghi tên hình thức khác nếu có)	<input type="checkbox"/>
	Nhượng quyền thương mại	<input type="checkbox"/>	
	Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ	<input type="checkbox"/>	
	Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao	Theo hợp đồng mua bán độc lập	<input type="checkbox"/>
Theo dự án đầu tư		<input type="checkbox"/>	
Hình thức khác (nếu có) <sup>(6)</sup>		<input type="checkbox"/>	

#### 5. Phương thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao tài liệu về công nghệ	<input type="checkbox"/>
Đào tạo	<input type="checkbox"/>
Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	<input type="checkbox"/>
Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	<input type="checkbox"/>
Phương thức chuyển giao khác (nếu có) <sup>(7)</sup>	<input type="checkbox"/>

#### 6. Quyền chuyển giao công nghệ

Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ		<input type="checkbox"/>
Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ	Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	<input type="checkbox"/>
	Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	<input type="checkbox"/>
	Chuyển giao độc quyền sử dụng công nghệ	<input type="checkbox"/>
	Chuyển giao không độc quyền sử dụng công nghệ	<input type="checkbox"/>

#### 7. Sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm;
- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...);
- Sản lượng<sup>(8)</sup>;
- Tỷ lệ xuất khẩu<sup>(9)</sup>.

#### 8. Giá, phương thức thanh toán chuyển giao công nghệ:

- Giá chuyển giao;
- Phương thức thanh toán;
- Chi phí đã thanh toán đến thời điểm đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

#### 9. Thời gian thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ

#### 10. Thời hạn còn lại của hợp đồng chuyển giao công nghệ

#### 11. Số lần gia hạn, sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần 1:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

- Gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần ...:

+ Nội dung;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

### III) Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung

1. Nội dung đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung: Nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung
2. Lý do gia hạn, sửa đổi, bổ sung: nêu cụ thể đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung
3. Giá chuyển giao nội dung công nghệ đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung (nếu có)<sup>(10)</sup>

**V. Các văn bản kèm theo đơn đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung**

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt <sup>(11)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ bằng tiếng ..... (nước ngoài) <sup>(11)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt <sup>(12)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với hợp đồng chuyển giao công nghệ được gia hạn, sửa đổi, bổ sung bằng tiếng ..... (nước ngoài) <sup>(12)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ	<input type="checkbox"/>
Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân)	<input type="checkbox"/>
Bản sao chứng thực văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước	<input type="checkbox"/>
Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ)	<input type="checkbox"/>

.....<sup>(1)</sup> thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ .....<sup>(3)</sup> xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo. Nếu được .....<sup>(13)</sup>, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN<sup>(4)</sup>**

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(14)</sup>

**Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (2): Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (3): Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

- (4): Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thực hiện kê khai thông tin như sau:

- Trường hợp 1: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân đã đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ tại cơ quan đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì không bắt buộc phải kê khai thông tin tại Mục này.

- Trường hợp 2: Trường hợp trước ngày 01 tháng 7 năm 2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan

mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ thì phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu tại Mục này.

- (5): Trường hợp là cá nhân phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- (6): Ghi rõ tên hình thức, cơ sở thực hiện hình thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

- (7): Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức chuyển giao theo quy định nào của pháp luật.

- (8): Tổng số lượng sản phẩm (đơn vị) do công nghệ được chuyển giao sản xuất ra theo nội dung chuyển giao công nghệ được đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung)

- (9): Tính theo số lượng hoặc giá trị trong một năm (năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung hoặc năm trước liền kề năm thực hiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung).

- (10): Trường hợp có thay đổi về giá chuyển giao công nghệ, đề nghị nêu cụ thể giá đối với từng nội dung gia hạn, sửa đổi, bổ sung và phương thức thanh toán tương ứng với mỗi nội dung đó.

- (11): Nộp một trong hai bản, bản dịch công chứng tiếng Việt hoặc bản gốc/bản sao chứng thực hợp đồng bằng tiếng Việt.

- (12): Trong trường hợp trước ngày 01/7/2018, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đã đăng ký tại cơ quan không phải là cơ quan mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (13): Ghi “gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký gia hạn nội dung chuyển giao công nghệ; Ghi “sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; Ghi “gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ” trong trường hợp đồng thời đăng ký gia hạn và sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- (14): Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.

- Đối với ô trống , nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu “✓” vào trong ô trống)

## Mẫu

**Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ**  
(Ban hành theo Thông tư số 02/2008/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

### **QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN**

Bên giao và bên nhận công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Không được sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Không được cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định)
5. Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc rách, nát.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



### **GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ**

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

**CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

*Đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung lần thứ: ..., ngày ... tháng ... năm ...*

**Số: ... /GCN-... cấp ngày ... tháng ... năm ...**

**1. Bên giao công nghệ:**

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại:                      fax:                      Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh,...) số .... ngày ... tháng ... năm ... do ....(tên cơ quan) cấp.

Mã số doanh nghiệp/thuế:

**2. Bên nhận công nghệ:**

Tên:

Trụ sở chính:

Số điện thoại:                      fax:                      Email:

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh,...) số .... ngày ... tháng ... năm ... do ....(tên cơ quan) cấp.

Mã số doanh nghiệp/thuế:

**Đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ:**

1. Tên văn bản thỏa thuận gia hạn, sửa đổi, bổ sung chuyển giao công nghệ (*tên, số, ngày ký*):
2. Tên công nghệ chuyển giao:
3. Hình thức chuyển giao công nghệ (*dự án đầu tư/mua bán độc lập/hình thức khác*):
4. Đối tượng công nghệ chuyển giao:
5. Tên sản phẩm (*do công nghệ chuyển giao tạo ra*):
6. Thời gian gia hạn chuyển giao công nghệ (*đối với trường hợp gia hạn*):
7. Nội dung sửa đổi, bổ sung (*đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung*):

**Số đăng ký:..../ĐK-..... Quyền số:..... ngày ... tháng ... năm ...**

**GIÁM ĐỐC**

*(Chữ ký, chức vụ, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## **2. Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ**

### **a) Trình tự thực hiện:**

1. Tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao gửi hồ sơ đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Ủy ban nhân dân thành phố)* nơi triển khai ứng dụng công nghệ chuyển giao để đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng có trách nhiệm xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng ra văn bản chấp thuận chuyển giao công nghệ; trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **b) Cách thức thực hiện:**

*Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:*

- *Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).*
- *Nộp qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Ủy ban nhân dân thành phố).*
- *Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân thành phố).*

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ;
- Văn bản về tư cách pháp lý của bên đề nghị;
- Tài liệu giải trình về công nghệ;
- Tài liệu giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật;
- Tài liệu giải trình về việc phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận chuyển giao công nghệ; trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Mức thu phí thẩm định đối với xem xét, chấp thuận chuyển giao công nghệ là 10 (mười) triệu đồng

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm):** Mẫu số 1, Mẫu số 2 Phụ lục 6 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- *Thông tư số 58/2025/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Mẫu số 1**

**Mẫu**

**Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ**

.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...../.....

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**

**CHẤP THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: ..... {Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng}

Tên tổ chức, cá nhân:.....<sup>(1)</sup>

Địa chỉ:..... Số điện thoại: ..... Email: .....<sup>(2)</sup>

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chuyển giao công nghệ .....<sup>(3)</sup>  
với nội dung chuyển giao như sau:

**I. Các Bên tham gia chuyển giao công nghệ**

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)<sup>(4)</sup>:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại (tel):..... Email: .....

Fax:..... Website: .....

- Người đại diện:..... Chức danh:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Thông tin Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...):

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)<sup>(4)</sup>:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại (tel):..... Email: .....

Fax:..... Website: .....

- Người đại diện:..... Chức danh:.....

- Số căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Thông tin Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...):

## II. Nội dung chuyển giao công nghệ

### 1. Công nghệ chuyên giao

- Tên công nghệ:.....Lĩnh vực:.....<sup>(3)</sup>

- Thời hạn chuyên giao công nghệ:.....

### 2. Đối tượng công nghệ chuyên giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ	<input type="checkbox"/>
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu	<input type="checkbox"/>
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ	<input type="checkbox"/>
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyên giao	<input type="checkbox"/>
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ: - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: ... + Văn bằng bảo hộ hoặc Số đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

### 3. Dự kiến sản phẩm công nghệ tạo ra:

- Tên, ký hiệu sản phẩm;

- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...).

## III. Các văn bản, tài liệu kèm theo.

Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện bên giao công nghệ	<input type="checkbox"/>
--	--------------------------

Tài liệu giải trình về công nghệ <sup>(5)</sup>	<input type="checkbox"/>
Tài liệu giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật <sup>(6)</sup>	<input type="checkbox"/>
Tài liệu về việc phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật <sup>(7)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ)	<input type="checkbox"/>

.....<sup>(1)</sup> thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ .....<sup>(3)</sup> xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo. Nếu được chấp thuận, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

### **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN<sup>(1)</sup>**

*(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(8)</sup>*

#### **Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam và chuyển giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ.

- (2): Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).

- (3): Công nghệ đề nghị chấp thuận; Lĩnh vực công nghệ theo chức năng quản lý của các Bộ, ngành.

- (4): Trường hợp là cá nhân phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- (5): Mẫu tài liệu giải trình công nghệ ban hành kèm theo Nghị định này.

- (6): Tài liệu giải trình việc đáp ứng điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật có liên quan.

- (7): Giải trình rõ các nội dung quy định của pháp luật về tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành, tiêu chuẩn về tiêu hao năng lượng, khí thải, nước thải, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường,...

- (8): Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.
- Đối với ô trống , nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu “✓” vào trong ô trống.

**Mẫu**

**Tài liệu giải trình công nghệ**

---

**TÀI LIỆU GIẢI TRÌNH VỀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ)*

**1. Sự cần thiết phải chuyển giao công nghệ**

a) Phân tích, đánh giá, so sánh về các công nghệ cùng loại hiện đang áp dụng trong nước, trên thế giới, khu vực đối với công nghệ đề nghị chấp thuận.

b) Nhu cầu chuyển giao công nghệ.

**2. Thuyết minh về công nghệ**

Thuyết minh về công nghệ thể hiện các nội dung sau:

a) Tên công nghệ;

b) Nguồn gốc xuất xứ công nghệ;

c) Sản phẩm do công nghệ tạo ra;

d) Thị trường tiêu thụ sản phẩm (xuất khẩu, tiêu thụ nội địa);

đ) Công nghệ đã được kiểm chứng, ứng dụng vào thực tế (tại những quốc gia nào) hoặc chưa được áp dụng;

e) Nội dung công nghệ chuyển giao:

- Đối tượng công nghệ chuyển giao;

- Phạm vi quyền chuyển giao công nghệ.

g) Sơ đồ, quy trình và thông số kỹ thuật chính của công nghệ;

h) Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đi kèm (dự kiến danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ);

i) Các yêu cầu về nhân lực đối với Bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ;

k) Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu đối với công nghệ chuyển giao;

l) Các cơ sở hạ tầng cần thiết trong trường hợp tiếp nhận công nghệ.

**3. Dự kiến kết quả chuyển giao công nghệ đạt được**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ  
CHẤP THUẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

*(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(1)</sup>*

**Ghi chú:**

- (1): Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu và giáp lai các trang của Tài liệu giải trình; trường hợp là cá nhân phải ký tắt vào từng trang của Tài liệu giải trình công nghệ).

### **3. Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

1. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng, tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ tiến hành ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ. *(Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, bên có nghĩa vụ thực hiện việc đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng nơi triển khai ứng dụng công nghệ chuyển giao).*

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng có trách nhiệm xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, các bên sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời gian việc sửa đổi, bổ sung. Thời gian gia hạn không quá 60 ngày, hết thời hạn này, nếu các bên không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thì Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng ra thông báo từ chối cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ và trả lại hồ sơ nếu có yêu cầu.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng có trách nhiệm thẩm định và cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ; trường hợp từ chối cấp Giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

*Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:*

- *Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).*
- *Nộp qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*
- *Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, trong đó ghi rõ cam kết trách nhiệm của các bên bảo đảm nội dung hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

- Văn bản về tư cách pháp lý của các bên trong hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Bản gốc bằng tiếng Việt hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng chuyển giao công nghệ; trường hợp không có hợp đồng bằng tiếng Việt thì phải có bản dịch sang tiếng Việt và được công chứng hoặc chứng thực;

- Danh mục tài liệu công nghệ, máy móc, thiết bị (nếu có) kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Bản sao có chứng thực văn bằng bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có);

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ do ứng dụng công nghệ chuyển giao;

- Giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ;

- Văn bản thẩm định giá công nghệ được chuyển giao trong trường hợp bên nhận chuyển giao công nghệ sử dụng vốn nhà nước.

**d) Thời hạn giải quyết:**

15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối cấp Giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép chuyển giao công nghệ

**h) Phí, lệ phí (nếu có):** Mức thu phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ để cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm):** Mẫu số 3, Mẫu số 4 Phụ lục 6 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- *Thông tư số 58/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

Mẫu

Văn bản đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ

.....<sup>(1)</sup> CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...../.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Kính gửi: ..... {Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng}

Tên tổ chức, cá nhân:.....<sup>(1)</sup>

Địa chỉ:..... Số điện thoại: ..... Email: .....<sup>(2)</sup>

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp phép chuyển giao công nghệ .....<sup>(3)</sup> với nội dung chuyển giao như sau:

**I. Các bên tham gia hợp đồng chuyển giao công nghệ:**

1. Bên giao công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân)<sup>(4)</sup>:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại (tel):..... Email:.....

Fax:..... Website: .....

- Người đại diện:..... Chức danh:.....

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Thông tin Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...):

2. Bên nhận công nghệ:

- Tên (tổ chức, cá nhân):.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại (tel):..... Email: .....

Fax:..... Website: .....

- Người đại diện:..... Chức danh:.....

- Số căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

- Thông tin Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...):

## II. Nội dung chuyển giao công nghệ:

### 1. Công nghệ chuyên giao

- Tên công nghệ:.....Lĩnh vực:.....<sup>(3)</sup>

- Thời gian thực hiện chuyên giao công nghệ:.....

### 2. Đối tượng công nghệ chuyên giao

Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ	<input type="checkbox"/>
Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu	<input type="checkbox"/>
Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ	<input type="checkbox"/>
Máy móc, thiết bị đi kèm công nghệ chuyên giao	<input type="checkbox"/>
Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ: - Tên đối tượng sở hữu trí tuệ: ... + Văn bằng bảo hộ hoặc Sổ đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn) + Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trường hợp chuyển quyền sử dụng): ... (số, ngày cấp, ngày gia hạn)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

### 3. Hình thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao công nghệ độc lập	<input type="checkbox"/>		
Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp	Dự án đầu tư	<input type="checkbox"/>	
	Góp vốn bằng công nghệ	Vào dự án đầu tư	<input type="checkbox"/>
		Hình thức khác	<input type="checkbox"/>

		(ghi tên hình thức khác nếu có)	
	Nhượng quyền thương mại		<input type="checkbox"/>
	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ		<input type="checkbox"/>
	Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao	Theo hợp đồng mua bán độc lập	<input type="checkbox"/>
		Theo dự án đầu tư	<input type="checkbox"/>
Hình thức khác (nếu có) <sup>(5)</sup>			<input type="checkbox"/>

#### 4. Phương thức chuyển giao công nghệ

Chuyển giao tài liệu về công nghệ	<input type="checkbox"/>
Đào tạo	<input type="checkbox"/>
Cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	<input type="checkbox"/>
Chuyển giao máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ và theo các phương thức: Chuyển giao tài liệu về công nghệ; đào tạo; cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật	<input type="checkbox"/>
Phương thức chuyển giao khác (nếu có) <sup>(6)</sup>	<input type="checkbox"/>

#### 5. Quyền chuyển giao công nghệ

Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ		<input type="checkbox"/>
Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ	Được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	<input type="checkbox"/>
	Không được quyền chuyển giao tiếp quyền sử dụng công nghệ cho tổ chức, cá nhân khác	<input type="checkbox"/>
	Độc quyền sử dụng công nghệ	<input type="checkbox"/>
	Không độc quyền sử dụng công nghệ	<input type="checkbox"/>

## 6. Giá, phương thức thanh toán

### 6.1. Giá chuyên giao công nghệ

TT	Nội dung	Giá
1	Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ <sup>(7)</sup>	
2	Chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ	
3	Đào tạo	
3.1	Đào tạo nước ngoài	
3.2	Đào tạo trong nước	
4	Hỗ trợ kỹ thuật	
5	Máy móc, thiết bị	
Tổng:		

### 6.2. Phương thức thanh toán chuyên giao công nghệ

Trả một lần bằng tiền hoặc hàng hóa	<input type="checkbox"/>	
Trả nhiều lần bằng tiền hoặc hàng hóa (số lần .....)	<input type="checkbox"/>	
Trả theo phần trăm (%) giá bán tịnh	<input type="checkbox"/>	
Trả theo phần trăm (%) doanh thu thuần	<input type="checkbox"/>	
Trả theo phần trăm (%) lợi nhuận	Trước thuế của bên nhận	<input type="checkbox"/>
	Sau thuế của bên nhận	<input type="checkbox"/>
Phương thức thanh toán khác <sup>(8)</sup>	<input type="checkbox"/>	

## 7. Sản phẩm do công nghệ tạo ra, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm:

- Tên, ký hiệu sản phẩm;
- Tiêu chuẩn chất lượng (theo TCVN, QCVN, tiêu chuẩn quốc tế,...);
- Sản lượng<sup>(9)</sup>;
- Tỷ lệ xuất khẩu (nếu xác định được)<sup>(10)</sup>.

### III. Các văn bản, tài liệu kèm theo:

Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt <sup>(11)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ bằng tiếng ..... (nước ngoài) <sup>(11)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng hoặc văn bản xác nhận quyền ký kết hợp đồng của người ký hợp đồng (đối với tổ chức);	<input type="checkbox"/>
Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thẩm định giá công nghệ được chuyển giao trong trường hợp có sử dụng vốn nhà nước <sup>(12)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc đơn đăng ký (trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ) các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có)	<input type="checkbox"/>
Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (nếu có)	<input type="checkbox"/>
Danh mục tài liệu công nghệ, máy móc, thiết bị (nếu có) kèm theo hợp đồng chuyển giao công nghệ	<input type="checkbox"/>
Giải trình về điều kiện sử dụng công nghệ <sup>(13)</sup>	<input type="checkbox"/>
Bản gốc giấy ủy quyền (trong trường hợp bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ)	<input type="checkbox"/>

.....<sup>(1)</sup> thay mặt các Bên tham gia chuyển giao công nghệ .....<sup>(3)</sup> xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung được nêu trên đây và tài liệu kèm theo; cam kết các nội dung hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu được cấp phép, các bên tham gia chuyển giao công nghệ cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN<sup>(1)</sup>**

*(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>(14)</sup>*

**Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyên giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyên giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyên giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép chuyên giao công nghệ.
- (2): Địa chỉ, thông tin liên lạc của (1).
- (3): Công nghệ đề nghị cấp phép; Lĩnh vực công nghệ theo chức năng quản lý của các Bộ, ngành.
- (4): Trường hợp là cá nhân, phải cung cấp thông tin cá nhân gồm: Chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) số ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- (5): Ghi rõ tên hình thức, cơ sở thực hiện hình thức chuyên giao theo quy định nào của pháp luật.
- (6): Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức chuyên giao theo quy định nào của pháp luật.
- (7): Ghi cụ thể giá của từng nội dung chuyên giao công nghệ.
- (8): Ghi rõ tên phương thức, cơ sở thực hiện phương thức thanh toán theo quy định nào của pháp luật.
- (9): Tổng số lượng sản phẩm (đơn vị) dự kiến do công nghệ được chuyên giao sản xuất ra.
- (10): Tính theo số lượng hoặc giá trị trong một năm.
- (11): Nộp một trong hai trường hợp, bản dịch công chứng tiếng Việt hoặc bản gốc/bản sao chứng thực hợp đồng bằng tiếng Việt.
- (12): Trường hợp công nghệ được tạo ra bằng vốn nhà nước hoặc sử dụng vốn nhà nước để mua công nghệ.
- (13): Tài liệu giải trình việc đáp ứng điều kiện sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật có liên quan.
- (14): Trường hợp là cá nhân chỉ cần ký, ghi rõ họ tên.
- Đối với ô trống , nếu có (hoặc đúng) thì đánh dấu “✓” vào trong ô trống.

**Mẫu**  
**Giấy phép chuyển giao công nghệ**

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
THÀNH PHỐ...**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Số: ...../GP-.....

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 20.....*

**GIẤY PHÉP**  
**CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

---

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH / THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số .....

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ của .....<sup>(1)</sup> ngày .... tháng .... năm .....

Xét đề nghị của .....

**CẤP PHÉP CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

1. ....<sup>(2)</sup> chuyển giao công nghệ cho .....<sup>(3)</sup> theo Hợp đồng chuyển giao công nghệ số ..... ngày .../.../... gồm những nội dung sau:

- a) Tên công nghệ;
- b) Đối tượng công nghệ được chuyển giao;
- c) Phương thức chuyển giao công nghệ;
- d) Hình thức chuyển giao công nghệ;
- đ) Sản phẩm do công nghệ tạo ra;
- e) Thời hạn của hợp đồng chuyển giao công nghệ.

2. Trách nhiệm của Bên giao công nghệ:

a) Trách nhiệm trong chuyên giao công nghệ (gồm đối tượng công nghệ, phương thức chuyên giao) để Bên nhận công nghệ sản xuất được các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng như đã xác định trong Hợp đồng;

b) Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ về tài chính;

c) Trách nhiệm về bảo hành công nghệ được chuyên giao;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trách nhiệm của Bên nhận công nghệ:

a) Trách nhiệm trong việc tổ chức tiếp thu và làm chủ công nghệ được chuyên giao trong thời hạn của Hợp đồng;

b) Trách nhiệm trong việc thanh toán giá trị Hợp đồng cho Bên giao;

c) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Trách nhiệm trong việc báo cáo thực hiện hợp đồng chuyên giao công nghệ theo quy định

5. Trách nhiệm của Bên giao và Bên nhận khi kết thúc Hợp đồng

6. Giấy phép này có giá trị đến ngày.... tháng ..... năm ....

**Nơi nhận:**

- Bên giao công nghệ;
- Bên nhận công nghệ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở....;(4)
- Cơ quan quản lý thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;(5)
- Lưu: VT, ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

*(ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1): Bên giao công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài; Bên nhận công nghệ trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyên giao công nghệ trong nước; Bên thứ ba được ủy quyền thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép chuyên giao công nghệ.

- (2): Bên giao công nghệ.

- (3): Bên nhận công nghệ.

- (4): Nơi ứng dụng công nghệ được chuyên giao.

- (5): Nơi Bên nhận công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ trong nước, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam) hoặc Bên giao công nghệ (trong trường hợp chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài) đặt trụ sở chính (đối với tổ chức) hoặc nơi đăng ký mã số thuế cá nhân (đối với cá nhân).

#### **4. Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu**

##### ***a) Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến *Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Ủy ban nhân dân thành phố)* nơi kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chuyển giao, ứng dụng)

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ thông báo để tổ chức, cá nhân nộp bổ sung, hoàn thiện;

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hội đồng đánh giá có từ 07 đến 09 thành viên, gồm đại diện của các cơ quan quản lý và các chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan;

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng, cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá hồ sơ ban hành quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

+ Trường hợp kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không được công nhận phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.

##### ***b) Cách thức thực hiện:***

*Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:*

- *Nộp qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

- *Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

##### ***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ bao gồm:*

+ *Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân (theo mẫu).*

+ *Báo cáo chuyển giao, ứng dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực tiễn (theo mẫu).*

+ *Các tài liệu minh chứng liên quan đến việc chuyển giao, ứng dụng hiệu quả*

*kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực tiễn.*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc;

- Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu có đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*Mẫu BM I.1 - Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân.*

*Mẫu BM I.2 - Báo cáo chuyển giao, ứng dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực tiễn.*

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tuân thủ các quy định pháp luật về quyền sở hữu đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Làm rõ nội dung, phương pháp thực hiện nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, ứng dụng; đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực cụ thể.

- Làm rõ phạm vi, quy mô ứng dụng, chuyển giao; giá trị kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh trong điều kiện cụ thể của đất nước, địa phương)

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội)

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

- *Thông tư số 58/2025/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG NGHỆ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Kính gửi: .....1<sup>1</sup>

**1. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị**

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị: .....
- Đại diện theo pháp luật: .....2<sup>2</sup>
- Mã định danh tài khoản tổ chức, doanh nghiệp/Mã định danh tài khoản (công dân):  
.....
- Điện thoại:..... Email: .....
- Địa chỉ: .....
- Lĩnh vực hoạt động: .....

**2. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu**

- Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: .....
- Tóm tắt nội dung kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:  
.....

**3. Cam kết:**

Tổ chức, cá nhân .....3<sup>3</sup> năm giữ quyền sở hữu hợp pháp đối với .....4<sup>4</sup>. và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của các nội dung cam kết, tài liệu kèm theo.

...., ngày....tháng... năm .....

**TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)5<sup>5</sup>

---

<sup>1</sup> Cơ quan có thẩm quyền công nhận quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

<sup>2</sup> Trường hợp là tổ chức thì ghi họ tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.

<sup>3</sup> Ghi rõ tên tổ chức, cá nhân đề nghị.

<sup>4</sup> Ghi rõ tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đề nghị.

<sup>5</sup> Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**BÁO CÁO**  
**CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRONG THỰC TIỄN**

Kính gửi: .....<sup>6</sup>

**1. Thông tin về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ứng dụng, chuyển giao**

1.1. Tên kết quả: .....

1.2. Tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu: .....

**2. Sự cần thiết phải công nhận**

.....

**3. Mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - xã hội, môi trường**

3.1. Bản vẽ, thiết kế, quy trình, sơ đồ:

.....

3.2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, thử nghiệm:

.....

3.3. Giá trị kinh tế - xã hội, môi trường:

.....

**4. Nội dung, phạm vi, quy mô thực hiện nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao:**

.....

**5. Hiệu quả chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong thực tiễn:**

.....

(Kèm theo tài liệu minh chứng).

....., ngày...tháng... năm .....

**TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Chữ ký, tên, chức vụ người ký và đóng dấu)<sup>7</sup>

<sup>6</sup> Cơ quan có thẩm quyền công nhận quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

<sup>7</sup> Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức.